

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 24-3-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Hồng Vỹ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Nguyễn Phạm Tố Phong - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2021/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 48/2021/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã AN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Thanh A, sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn 7 N, xã MT, huyện PM, tỉnh Bình Định; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị Thu Q, sinh năm 1996; cư trú tại: Khu vực PT, phường NT, thị xã AN, tỉnh Bình Định; có mặt.

Người kháng cáo: Chị Đỗ Thị Thu Q là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn anh Hồ Thanh A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị Thu Q tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 18/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PM. Sau khi cưới, vợ chồng sống ở thôn 7 N, xã MT, huyện PM, tỉnh Bình Định 02 tháng rồi chuyển đến sống cùng cha mẹ anh ở huyện PQ, tỉnh Kiên Giang. Năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do nhiều bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên kinh cãi. Anh đi làm nghề đánh cá biển, mỗi lần đi biển về chị Quy lại cho rằng anh đi ngoại tình, ghen tuông, gây chuyện. Khoảng tháng 7/2019, chị Quy bỏ về nhà cha mẹ ruột ở. Anh đã đến hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chỉ được 01 tháng thì chị Q lại tiếp tục bỏ đi. Từ tháng 10/2019 cho đến nay, anh liên lạc điện thoại chị Q không bắt máy, anh đến nhà thăm con thì chị Q dẫn 02 con đi. Anh xác định không còn tình cảm với chị Q nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Hồ Thiên Tr, sinh ngày 31/5/2018 và Hồ Trán Th, sinh ngày 27/11/2019. Hiện 02 con đang sống với chị Q. Anh yêu cầu được nuôi một con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con còn lại 2.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Đỗ Thị Thu Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất về thời gian đăng ký kết hôn và sống chung như anh A trình bày. Do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên kinh cãi, anh A đánh đập và chửi mắng chị. Chị mang thai, sinh con anh A không quan tâm, bỏ mặc chị tự lo cho các con nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột nhiều lần, lần cuối vào tháng 8/2020. Từ đó cho đến nay, anh An không liên lạc thăm hỏi gì vợ con. Chị không còn tình cảm với anh A nên đồng ý yêu cầu ly hôn của anh A.

- Về con chung : Vợ chồng có 02 người con chung là Hồ Thiên Tr, sinh ngày 31/5/2018 và Hồ Trán Th, sinh ngày 27/11/2019. Hai con đang sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con và yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con Hồ Trán Th mỗi tháng 3.000.000đ.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2021/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã AN, tỉnh Bình Định quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Thanh A và chị Đỗ Thị Thu Q.

2. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Buộc chị Đỗ Thị Thu Q giao người con chung tên Hồ Thiên Tr, sinh ngày 31/5/2018 cho anh Hồ

Thanh A trực tiếp nuôi dưỡng. Giao người con chung tên Hồ Trần Th, sinh ngày 27/11/2019 cho chị Đỗ Thị Thu Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hồ Thanh A cấp dưỡng cho cháu Hồ Trần Th mỗi tháng 3.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 12/2021, thời điểm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, bị đơn chị Đỗ Thị Thu Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm: Chị Quy không đồng ý ly hôn và không đồng ý giao cháu Hồ Thiên Tr, sinh ngày 31/5/2018 cho anh Hồ Thanh A trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của chị Đỗ Thị Thu Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo không đồng ý ly hôn của chị Đỗ Thị Thu Q. Xét thấy: Chị Quy thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm nên tại phiên tòa sơ thẩm anh chị thống nhất ly hôn. Vì vậy, cấp sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quy và anh An là đúng quy định tại Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sự thỏa thuận ly hôn của chị và anh A có hiệu lực pháp luật, chị Quy không được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Quy .

[2] Xét kháng cáo của chị Q không đồng ý giao cháu Hồ Thiên Tr, sinh ngày 31/5/2018 cho anh Hồ Thanh A trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy: Từ trước đến nay chị Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Dù anh A chỉ 03 lần nhờ người nhà chuyển tiền cho chị Q hỗ trợ nuôi con, số tiền 2.000.000đ, 5.000.000đ, 6.000.000đ. Nhưng chị Q vẫn bươn chải làm đủ các nghề từ bán vé số, hàng rong, đan mây để có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng hai con. Hơn nữa, anh A xác định anh đi biển không thuận tiện lên bờ nên không có điều kiện trực tiếp thăm nom, chăm sóc con. Trong khi đó, chị Q trực tiếp nuôi hai con từ khi các con được sinh ra đến nay, hai con còn nhỏ và đã ở ổn định với mẹ. Chị Q đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nhưng cấp sơ thẩm buộc chị Quy giao cháu Tr cho anh A trực

tiếp nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn, ảnh hưởng đến tâm lý cũng như sự phát triển của trẻ.

Về cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Thiên Tr: Chị Q không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi cháu Tr.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Q, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Q được chấp nhận nên chị Quy không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị Quy, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 213, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Thanh A và chị Đỗ Thị Thu Q.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Thu Q được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Hồ Thiên Tr, sinh ngày 31/5/2018 và Hồ Trần Th, sinh ngày 27/11/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hồ Thanh A cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Trần Th 3.000.000đ/tháng từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu Hồ Trần Th đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Về án phí: Hoàn lại cho chị Đỗ Thị Thu Q 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004996 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TX.An Nhơn.

4. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND TX.AN;
- CCTHADS TX.AN;
- UBND xã Mỹ Thắng, h.PM;
(GCNKH 69/18.7.2017)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thu

**CÁC THÀNH VIÊN
CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tuấn

Nguyễn Văn Nghĩa

Võ Thị Hồng Thu

